

Số: 32.BC - PTC

Vinh, ngày 16 tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**Thường niên năm 2024**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

**I. Thông tin chung**

*1. Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2900781381
- Vốn điều lệ: 150.000.000.000 đồng (một trăm năm mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 150.000.000.000 đồng (một trăm năm mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ: Số 218 Lê Duẩn, Phường Trường Thi, Tp.Vinh, Nghệ An
- Số điện thoại: 02 38356229
- Số fax: 02 383593479
- Website: [www.phuongdongpv.com.vn](http://www.phuongdongpv.com.vn)
- Mã cổ phiếu : **PDC**
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước có tên Khách sạn Phương Hoàng, được thành lập theo quyết định số 2057 QĐ/UB ngày 26/12/1994 của UBND tỉnh Nghệ An.

- Theo Quyết định số 2044/QĐ-UB ngày 18/06/1996 của UBND tỉnh Nghệ An, Khách sạn Phương Hoàng chính thức được đổi tên thành Công ty Khách sạn Du lịch Phương Đông.

- Ngày 04/02/2007, Công ty Khách sạn Du lịch Phương Đông đổi tên thành Công ty Du lịch Dầu khí Phương Đông do chuyển về làm đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

- Ngày 01/02/2008, Công ty chính thức chuyển sang loại hình Công ty Cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông.

- Ngày 29/9/2009 Công ty chính thức niêm yết 15 triệu cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là PDC.

- Từ ngày 02/08/2022 đến nay, Mã chứng khoán PDC chuyển sàn giao dịch từ thị trường niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sang thị trường đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCOM).

*2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

- Các ngành nghề kinh doanh chính gồm:
  - + Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà hàng;
  - + Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế;
  - + Cho thuê văn phòng;...

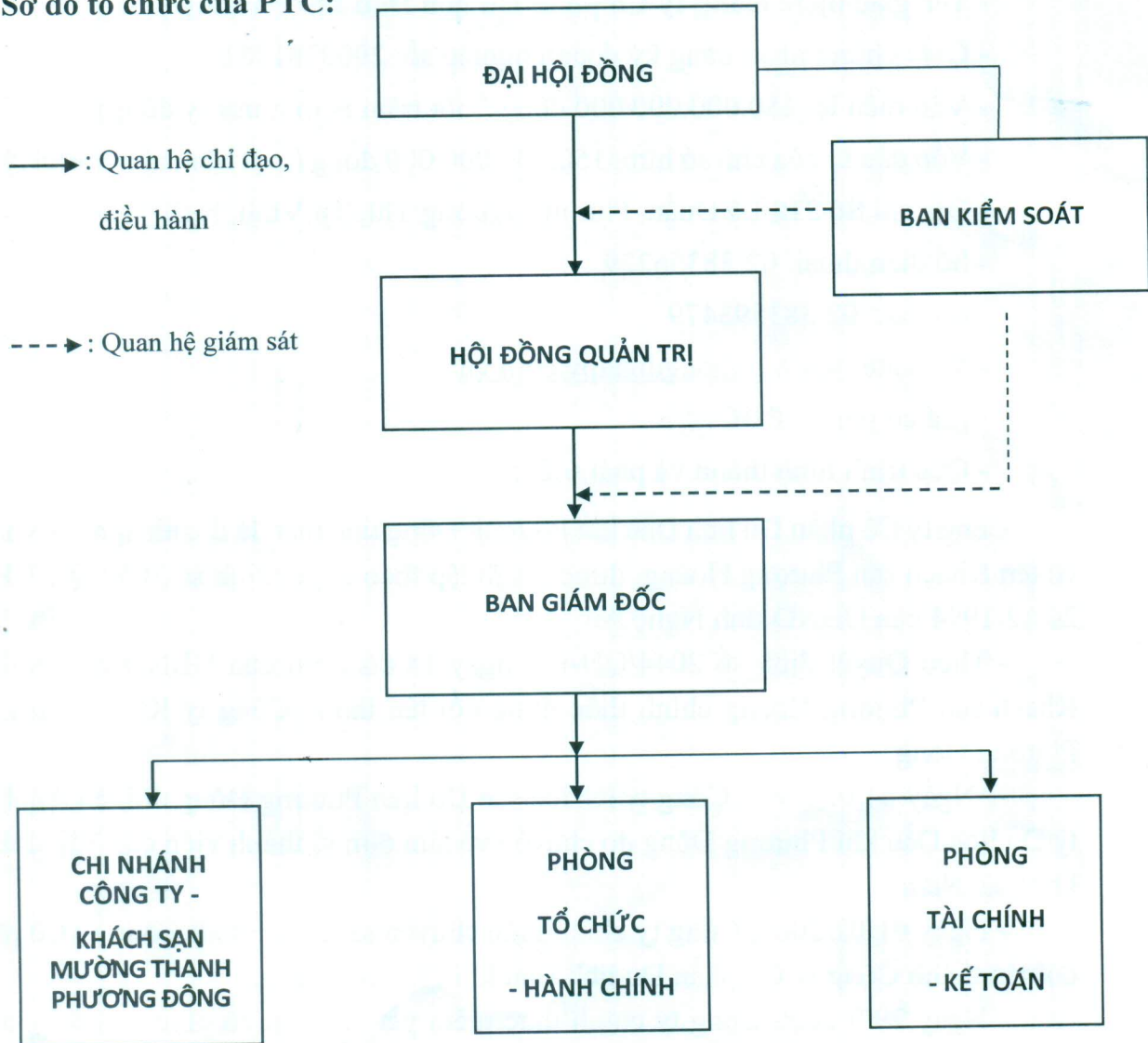
- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Nghệ An.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty Cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

#### Sơ đồ tổ chức của PTC:



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

a) Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc:

- *Đại hội đồng cổ đông*: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty PTC.

- *Hội đồng quản trị*: Là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật.

- *Ban Kiểm soát*: Thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

- *Ban Giám đốc*: Ban Giám đốc của Công ty bao gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giám đốc phân công hoặc ủy quyền các Phó Giám đốc thực hiện một số nội dung hoặc phạm vi công việc thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của mình.

b) Các Phòng chuyên môn văn phòng Công ty:

- *Phòng Tổ chức Hành chính*: có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Công ty trong việc quản lý, điều hành công tác tổ chức nhân sự, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực; tiền lương và chế độ chính sách đối với người lao động; công tác thi đua khen thưởng, công tác hành chính tổng hợp; công tác quản trị văn phòng; công tác pháp chế; vệ sinh lao động, bảo hộ lao động, ...

- *Phòng Tài chính Kế toán*: có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc về công tác quản lý tài chính doanh nghiệp, bảo toàn và phát triển vốn; tổng hợp, phân tích đánh giá hiệu quả SXKD và sử dụng vốn theo định kỳ và yêu cầu của Giám đốc; kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài chính kế toán, mở và ghi chép sổ sách chứng từ và các nghiệp vụ kế toán, ...

c) Các Đơn vị trực thuộc:

- *Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông - Khách sạn Mường Thanh Phương Đông*:

Địa chỉ: Số 02 Trường Thi, Tp.Vinh, Nghệ An

Điện thoại: (84-238) 3 562 299

Fax: (84-238) 3 562 562

Chức năng nhiệm vụ chính: Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà hàng; Dịch vụ cho thuê văn phòng; mua bán các loại hàng hoá phục vụ khách du lịch; Kinh doanh vật tư, thiết bị, phương tiện phục vụ du lịch; kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; Vận chuyển khách du lịch, khách theo hợp đồng bằng xe ô tô.

- Các công ty con, công ty liên kết:

a) Công ty con: Không.

b) Công ty liên kết:

Công ty Cổ phần Sài Gòn Kim Liên

Địa chỉ: Số 25 Đường Quang Trung, Tp.Vinh, Nghệ An

Điện thoại: (84-238) 3 838 899

Fax: (84-238) 3 838 899

Website: [www.saigonkimlien.com.vn](http://www.saigonkimlien.com.vn)

Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, biệt thự; Dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế, vận chuyển khách du lịch, đưa đón khách thuê trọn gói; Mua bán hàng thực phẩm, đồ uống; Kinh doanh các dịch vụ phụ trợ hoạt động khách sạn, khu nghỉ dưỡng biển; Trung tâm thương mại; Dịch vụ bán vé máy bay; Cho thuê văn phòng....



Công ty Cổ phần Sài Gòn Kim Liên là Công ty thành viên của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn (Saigontourist). Số cổ phần PTC nắm giữ tại Công ty Cổ phần Sài Gòn Kim Liên là 12.172.670.000 đồng (tương đương 16,45% Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sài Gòn Kim Liên).

#### 4. Định hướng phát triển

- Duy trì tốc độ phát triển ổn định trong đó lấy dịch vụ kinh doanh Khách sạn - Nhà hàng - Du lịch làm cơ sở phát triển bền vững, định hướng xây dựng trở thành đơn vị mạnh, có uy tín, thương hiệu và là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực Khách sạn - Nhà hàng - Du lịch tại khu vực Bắc trung bộ.

- Phân đầu duy trì tốc độ phát triển về doanh thu, lợi nhuận. Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động trong Công ty.

#### 5. Các rủi ro:

Sự cạnh tranh giữa các đơn vị du lịch đang diễn ra ngày càng gay gắt, quyết liệt, hàng năm có rất nhiều khách sạn quy mô 3 sao và 4 sao tiếp tục được đầu tư mới đưa vào hoạt động. Để thu hút được khách hàng, mở rộng thị trường, Công ty cần phải tập trung nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất để nâng cao tính cạnh tranh. Với tình hình kinh tế tăng trưởng chậm thì tính cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sẽ ngày càng trở nên khốc liệt hơn; các chi phí liên quan tới sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, nhân công,... luôn biến động khiến cho việc quản lý các chi phí để đảm bảo chỉ tiêu đề ra sẽ gặp nhiều khó khăn.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Nền kinh tế thế giới năm 2024 tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, diễn biến khó lường và ẩn chứa nhiều bất ổn, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, xung đột quân sự, bất ổn chính trị gia tăng, kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm; lạm phát ở mức cao; nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt... Ở trong nước cũng như trên địa bàn tỉnh Nghệ An, nền kinh tế còn chịu tác động của nhiều yếu tố bất lợi từ bên ngoài và những hạn chế, bất cập nội tại kéo dài như: giá nguyên, nhiên liệu đầu vào tăng cao làm tăng chi phí sản xuất, năng suất lao động chưa cao, dịch bệnh, thiên tai, hạn hán, bão lụt gây thiệt hại ở nhiều địa phương đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| Thứ tự | Chỉ tiêu                        | Thực hiện năm 2023 | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | Thực hiện/Kế hoạch % | Thực hiện năm 2024/2023 % |
|--------|---------------------------------|--------------------|-------------------|--------------------|----------------------|---------------------------|
| A      | B                               | 1                  | 2                 | 3                  | 4=3/2                | 5=3/1                     |
| 1      | Doanh thu                       | 48,584             | 58,256            | 47,312             | 81.21                | 97.38                     |
| 2      | Chi phí                         | 41,414             | 49,896            | 43,301             | 86.78                | 104.56                    |
| 3      | Lợi nhuận trước thuế            | 7,170              | 8,360             | 4,011              | 47.98                | 55.94                     |
| 4      | Lợi nhuận sau thuế              | 6,791              | 6,688             | 4,011              | 59.97                | 59.06                     |
| 5      | Các khoản nộp ngân sách         | 5,251              | 4,850             | 4,618              | 95.22                | 87.95                     |
| 6      | Đầu tư, mua sắm, trang thiết bị | 4,556              | 4,500             | 0.839              | 0.02                 | 0.02                      |

Tác động khó khăn chung của nền kinh tế, doanh thu thực hiện năm 2024: 47 tỷ 312 triệu đồng, thấp hơn kế hoạch 10 tỷ 944 triệu đồng, hoàn thành 81.21% kế hoạch, giảm 2.62% so với cùng kì năm ngoái.

Chi phí thực hiện đạt 86.78% so với kế hoạch, và tăng 4.56% so với cùng kì năm ngoái. Công ty thực hiện chính sách tăng lương cho người lao động phù hợp với tình hình thực tế và tăng khấu hao TSCĐ so với năm trước nên chi phí tăng so với cùng kỳ.

Lợi nhuận sau thuế thực hiện: 4 tỷ 11 triệu đồng, đạt 59.97% so với kế hoạch năm 2024.

Nộp ngân sách Nhà nước : 4 tỷ 618 triệu đồng, thấp hơn so với kế hoạch 232 triệu đồng, đạt 95.22% kế hoạch, giảm 12.05% % so với cùng kì năm ngoái.

Đầu tư, mua sắm thực hiện đạt 839 triệu đồng, giảm mạnh so với so với cùng kì năm ngoái.

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

| TT | Họ và tên         | Chức danh   | Cổ phần sở hữu                    |                   |
|----|-------------------|---|-----------------------------------|-------------------|
|    |                   |   | Số lượng<br>Cổ phiếu<br>phổ thông | %/<br>Vốn điều lệ |
| 1  | Thái Hồng Nhã     | TV HĐQT/<br>Giám đốc Công ty  | 0                                 | 0                 |
| 2  | Nguyễn Thị Nguyệt | Kế toán trưởng<br>Công ty   | 0                                 | 0                 |
| 3  | Trần Đình Phúc    | Giám đốc Chi nhánh<br>Công ty - Khách sạn<br>Mường Thanh<br>Phương Đông | 0                                 | 0                 |

- Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm đơn vị không có biến động về ban điều hành công ty.

- Số lượng cán bộ, nhân viên đến 31 tháng 12 năm 2024 là 113 người.

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2024, đơn vị tiếp tục triển khai thay thế, sửa chữa các hạng mục đã hư hỏng, xuống cấp gồm khu nhà hàng, hoàn thiện một số hạng mục từ khối phòng ngủ, đầu tư mua sắm mới công cụ dụng cụ cho các bộ phận Ẩm thực và Dịch vụ khác đáp ứng

chất lượng phục vụ khách hàng. Năm 2024, Công ty hoàn thành xây mới Quầy Bar tại khu vực tầng 3 - Khách sạn Mường Thanh Phương Đông và đã bàn giao đưa vào hoạt động. Tổng mức đầu tư các hạng mục thực hiện trong năm 2024 là 839 triệu đồng.

#### 4. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Chỉ tiêu                                | Thực hiện Năm 2024 | Thực hiện Năm 2023 | % Thực hiện Tăng (+), Giảm (-) |
|----|---|--------------------|--------------------|--------------------------------|
| 1  | Tổng giá trị tài sản                    | 256,076,539,406    | 267,624,913,338    | -4.32                          |
| 2  | Doanh thu thuần về BH và c/c DV         | 47,312,486,534     | 48,584,405,168     | -2.62                          |
| 3  | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 3,725,826,481      | 7,775,817,981      | -52.08                         |
| 4  | Lợi nhuận khác                          | 285,763,399        | -605,684,248       | 147.18                         |
| 5  | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế       | 4,011,589,880      | 7,170,133,733      | -44.05                         |
| 6  | Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN          | 4,011,589,880      | 6,790,710,940      | -40.93                         |
| 7  | Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)            | 267                | 453                | -41.06                         |

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu/ Indicators                                      | Năm 2024 | Năm 2023 | Tăng + Giảm - (%) |
|---|----------|----------|-------------------|
| <i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>                 |          |          |                   |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn:                              | 0.91     | 0.8      | + 13.58           |
| Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn                              |          |          |                   |
| + Hệ số thanh toán nhanh:                                 | 0.91     | 0.8      | +13.56            |
| Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Tổng nợ ngắn hạn          |          |          |                   |
| Nợ ngắn hạn   |          |          |                   |
| <i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>                          |          |          |                   |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản                                   | 0.44     | 0.48     | -8.21             |
| + Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu                                 | 0.8      | 0.93     | -14.52            |
| <i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>                  |          |          |                   |
| + Vòng quay tổng tài sản                                  |          |          |                   |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân                    | 0.18     | 0.18     |                   |
| <i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>                   |          |          |                   |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                | 0.08     | 0.14     | - 42.86           |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu                 | 0.028    | 0.049    | -42.86            |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                   | 0.016    | 0.025    | - 36              |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0.079    | 0.16     | -50.63            |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 15.000.000, trong đó:
  - + Số cổ phần chuyển nhượng tự do : 15.000.000 Cổ phần
  - + Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 0 Cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

Theo loại hình sở hữu:

| TT       | Đối tượng                 | Số lượng cổ phần  | Tỷ lệ(%)<br>Sở hữu/<br>Vốn điều lệ |
|----------|---------------------------|-------------------|------------------------------------|
| <b>1</b> | <b>Cổ đông trong nước</b> | <b>14,992,300</b> | <b>99.949</b>                      |
|          | - Tổ chức                 | 1,475,675         | 9.84                               |
|          | - Cá nhân                 | 13,516,625        | 90.11                              |
| <b>2</b> | <b>Cổ đông nước ngoài</b> | <b>7,700</b>      | <b>0.05</b>                        |
|          | - Tổ chức                 | 0                 |                                    |
|          | - Cá nhân                 | 7,700             | 0.05                               |
| <b>3</b> | <b>Tổng cộng</b>          | <b>15,000,000</b> | <b>100</b>                         |

| TT       | Đối tượng                             | Số lượng cổ phần  | Tỷ lệ(%)<br>Sở hữu/<br>Vốn điều lệ |
|----------|---------------------------------------|-------------------|------------------------------------|
| <b>1</b> | <b>Cổ đông Nhà nước</b>               | <b>0</b>          | <b>0</b>                           |
| <b>2</b> | <b>Cổ đông khác</b>                   | <b>15,000,000</b> | <b>100</b>                         |
|          | Trong nước, trong đó:                 |                   |                                    |
|          | - Cổ đông lớn sở hữu > 5% Vốn Điều lệ | 13,434,456        | 89.56                              |
|          | - Cổ đông khác                        | 1,557,844         | 10.39                              |
|          | - Nước ngoài                          | 7,700             | 0.05                               |
| <b>3</b> | <b>Tổng cộng</b>                      | <b>15,000,000</b> | <b>100</b>                         |

Danh sách cổ đông lớn:

| TT | Tên cá nhân/tổ chức | Số CMND/CCCD/ĐKKD | Địa chỉ   | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ %/<br>Vốn điều lệ |
|----|---------------------|-------------------|---|------------------|-------------------------|
| 1  | Lê Thanh Thản       | 040050000073      | Lô 13 BT3 Bán đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội | 3,000,000        | 20                      |
| 2  | Lê Kim Giang        | 040062000078      | Lô TT4 D1 Ô1 Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội                   | 3,049,456        | 20.33                   |

| TT | Tên cá nhân/tổ chức                                      | Số CMND/CCCD/ĐKKD | Địa chỉ   | Số lượng cổ phần  | Tỷ lệ %/Vốn điều lệ |
|----|--|-------------------|---|-------------------|---------------------|
| 3  | Đỗ Trung Kiên  | 034083000099      | Lô 13 BT3 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội | 2,850,000         | 19                  |
| 4  | Lê Thị Hoàng Yến   | 012187000020      | Lô 13 BT3 Bán đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội                       | 1,406,000         | 9.37                |
| 5  | Phạm Thị Thu Thủy  | 031190006766      | Phòng 1522, VP3 Bán Đảo Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội                             | 1,659,000         | 11.06               |
| 6  | Tổng Công Ty Cổ Phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn | 0300583659        | 187 NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG 12, QUẬN 5, TP.HCM, VIỆT NAM                       | 1,470,000         | 9.8                 |
|    | <b>Cộng cộng</b>   |                   |   | <b>13,434,456</b> | <b>89.56</b>        |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập thông qua các hình thức chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không thực hiện các giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2024.

e) Các chứng khoán khác: Trong năm 2024, Công ty không phát hành chứng khoán.

#### 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

##### 6.1. Tác động lên môi trường:

Trong năm 2024, Công ty tuân thủ đầy đủ luật pháp và các quy định về bảo vệ môi trường, cùng chung tay cộng đồng về các hoạt động vì môi trường.

##### 6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm 2024 là: 8.913.847.780 đồng. Công ty PTC luôn chú trọng công tác quản lý nguồn nguyên liệu hiệu quả nhất, đảm bảo cho hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hiệu quả vì môi trường, cộng đồng.



### 6.3. Tiêu thụ năng lượng:

Công ty PTC luôn chú trọng công tác đảm bảo tiết kiệm năng lượng (điện, gas, dầu...), sử dụng các loại năng lượng cho hoạt động sản xuất kinh doanh hợp lý và hiệu quả.

- Tổng lượng điện năng tiêu thụ trong năm 2024: 1.320.150 Kw

- Tổng lượng dầu diesel tiêu thụ trong năm 2024: 950 lít

### 6.4. Tiêu thụ nước:

Hiện Công ty PTC đang tiêu thụ nguồn nước được cấp từ Công ty TNHH MTV Cấp nước Nghệ An. Tương tự việc sử dụng năng lượng điện và các loại năng lượng khác, việc tiêu thụ nước được Công ty chú trọng đến tính hiệu quả và tiết kiệm.

Tổng lượng nước tiêu thụ trong năm 2024 là: 24.504 m<sup>3</sup>

### 6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Trong năm 2024 Công ty tuân thủ đầy đủ luật pháp và các quy định về bảo vệ môi trường. Không phát sinh bất kỳ xử phạt vi phạm do không tuân thủ các quy định trên.

### 6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động bình quân năm 2024: 115 người

- Mức lương bình quân năm 2024: 8.347.237 đồng/người.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Chế độ khám sức khỏe định kỳ được thực hiện nghiêm túc, 100% người lao động tại đơn vị được cấp phát đồng phục/trang phục bảo hộ lao động và được thực hiện đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của Nhà nước.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Nhận thức được tầm quan trọng của việc đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực để phát triển bền vững, Công ty PTC đã thực hiện triển khai thường xuyên, liên tục các chương trình đào tạo tại chỗ gắn với công việc hàng ngày của từng loại nhân viên. Trung bình năm 2024, mỗi nhân viên được tham gia từ 1 đến 2 khóa đào tạo tùy theo nhân viên và theo phân loại nhân viên. Năm 2024 tiếp tục duy trì công tác đào tạo các chuẩn nghề du lịch (SOPs), thực hiện đào tạo mới chuyên đề “Nhận thức về Du lịch bền vững”, nội dung đào tạo được xây dựng dựa trên các tiêu chuẩn nghề du lịch quốc gia. Ngoài ra, tất cả nhân viên thường xuyên được đào tạo tại chỗ bởi các đào tạo viên nội bộ theo kế hoạch đào tạo xây dựng cụ thể cho từng tháng trong năm.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

0787  
G 7  
HÀ  
DẤU  
G ĐỒ  
NG

Công ty PTC luôn xác định bên cạnh việc phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh theo mục tiêu bền vững, Công ty còn chú trọng đến công tác an sinh xã hội tại địa phương. Tích cực hưởng ứng các hoạt động, phong trào đền ơn đáp nghĩa; các chương trình mái ấm tình thương và đặc biệt là thường xuyên tham gia các hoạt động thăm hỏi, trao quà cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

| TT | Chỉ tiêu                               | ĐVT     | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | Thực hiện/ Kế hoạch % |
|----|--|---------|-------------------|--------------------|-----------------------|
| 1  | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | Tỷ đồng | 58,256            | 47,312             | 81.21                 |
| 2  | Chi phí                                | Tỷ đồng | 49,896            | 43,301             | 86.78                 |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế                   | Tỷ đồng | 8,360             | 4,011              | 47.98                 |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế                     | Tỷ đồng | 6,688             | 4,011              | 59.97                 |
| 5  | Nộp Ngân sách Nhà nước                 | Tỷ đồng | 4,850             | 4,618              | 95.22                 |
| 6  | Đầu tư, mua sắm trang thiết bị         | Tỷ đồng | 4,500             | 0.839              | 0.02                  |

+ Về mặt doanh thu: Năm 2024, Tổng doanh thu hàng hoá và dịch vụ thực hiện 47,312 tỷ đồng, đạt 81.21% kế hoạch năm, giảm 2,62% so với cùng kỳ năm trước. Khách sạn Phương Đông là đơn vị hoạt động chính tạo ra doanh thu cho Công ty, ngoài yếu tố tác động khó khăn chung của tình kinh tế thế giới và trong nước, tại địa bàn hoạt động của Công ty có nhiều khách sạn, nhà hàng tiếp tục được đầu tư mới đưa vào sử dụng, cạnh tranh về giá cả nên ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch doanh thu.

+ Về lợi nhuận: Năm 2024, Ban điều hành đã tập trung quyết liệt vào các giải pháp tiết giảm chi phí đặc biệt là kiểm soát chặt chẽ nguồn nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo chi phí hợp lý, chất lượng, chú trọng công tác sử dụng và bảo quản tài sản, tự chủ trong việc sửa chữa tài sản phục vụ hoạt động để giảm chi phí tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh. Năm 2024, doanh thu giảm theo đó Lãi kinh doanh thực hiện 4 tỷ 11 triệu đồng đạt 59.97%, giảm so với cùng kỳ năm trước.

#### 2. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

| Tài sản                        | Số cuối năm<br>31.12.2024 | Số đầu năm<br>01.01.2024 | %<br>Tăng +<br>Giảm - |
|--------------------------------|---------------------------|--------------------------|-----------------------|
| <b>I. Tài sản ngắn hạn</b>     | <b>103,180,914,673</b>    | <b>103,309,693,696</b>   | <b>-0.12</b>          |
| 1. Tiền và tương đương tiền    | 3,177,207,205             | 5,455,833,585            | -41.76                |
| 2. Đầu tư TC ngắn hạn          |                           |                          |                       |
| 3. Các khoản phải thu ngắn hạn | 97,634,358,182            | 93,370,988,671           | 4.57                  |
| 4. Hàng tồn kho                | 87,597,962                | 69,851,441               | 25.41                 |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác       | 2,281,751,324             | 4,413,019,999            | -48.30                |
| <b>II. Tài sản dài hạn</b>     | <b>152,895,624,733</b>    | <b>164,315,219,642</b>   | <b>-6.95</b>          |
| 1. Các khoản phải thu dài hạn  | 2,700,000                 | 22,700,000               | -88.11                |
| 2. Giá trị còn lại TSCĐ HH     | 92,598,346,657            | 99,161,085,569           | -6.62                 |
| 3. Giá trị còn lại BĐS đầu tư  | 44,055,026,207            | 45,803,287,343           | -3.82                 |
| 4. Tài sản dở dang dài hạn     |                           |                          |                       |
| 5. Đầu tư tài chính dài hạn    | 6,440,613,850             | 6,820,009,624            | -5.56                 |
| 6. Tài sản dài hạn khác        | 9,798,938,019             | 12,508,137,106           | -21.66                |
| <b>Cộng tài sản</b>            | <b>256,076,539,406</b>    | <b>267,624,913,338</b>   | <b>-4.32</b>          |
| <b>I. Nợ phải trả</b>          | <b>113,616,869,025</b>    | <b>129,176,832,837</b>   | <b>-12.05</b>         |
| 1.1. Nợ ngắn hạn               | 113,453,069,025           | 129,023,032,837          | -12.07                |
| 1.2. Nợ dài hạn                | 163,800,000               | 153,800,000              | 6.50                  |

a) Tài sản: Tính đến 31.12.2024, tổng tài sản Công ty là 256 tỷ 76 triệu đồng, giảm 4.32% so với đầu kỳ. Trong đó Tài sản ngắn hạn giảm 0.12%, tài sản dài hạn giảm 6.95%.

Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, tiền và tương đương tiền giảm 41.76%; các khoản phải thu tăng 4.57%; tài sản ngắn hạn khác (công cụ dụng cụ) phục vụ hoạt động kinh doanh khách sạn giảm 48.32% so với đầu năm.

#### b) Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ phải trả trong năm 2024 giảm so với đầu năm (Giảm 12.05%) chủ yếu giảm ở khoản mục Nợ ngắn hạn (Giảm 12.07%) do trong năm đơn vị sát sao và tiến hành thanh toán các khoản nợ ngắn hạn cho nhà cung cấp, không để tồn đọng nợ phải trả.

#### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý đối với quá trình hoạt động và phát triển của Công ty vì vậy Công ty rất chú trọng đến khâu cải tiến nếu có bất cập. Trong năm 2024, không có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức, tiếp tục bám sát và nâng cao hiệu quả từ mô hình cơ cấu tổ chức hiện nay.

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

##### 4.1. Kế hoạch kinh doanh năm 2025

| STT | Các chỉ tiêu                   | ĐVT     | Thực hiện năm 2024 | Kế hoạch năm 2025 | Kế hoạch/Thực hiện (%) |
|-----|--------------------------------|---------|--------------------|-------------------|------------------------|
| A   | B                              | C       | 1                  | 2                 | 3                      |
| 1   | Doanh thu                      | Tỷ đồng | 47,312             | 50,000            | +5.68                  |
| 2   | Chi phí                        | Tỷ đồng | 43,301             | 44,000            | +1.61                  |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế           | Tỷ đồng | 4,011              | 5,600             | +39.62                 |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế             | Tỷ đồng | 4,011              | 4,500             | +12.19                 |
| 5   | Các khoản nộp ngân sách        | Tỷ đồng | 4,618              | 5,700             | +23.43                 |
| 6   | Đầu tư, mua sắm trang thiết bị | Tỷ đồng | 0.839              | 2,300             | +274,036               |

#### 4.2. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, thực hiện tiết kiệm chi phí, đảm bảo hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025.

- Nâng cao hiệu quả bộ máy quản lý, xây dựng chiến lược sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng từng giai đoạn phát triển của Công ty.

- Tiếp tục duy trì và ổn định các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tập trung kinh doanh lĩnh vực chính tại Khách sạn Mừng Thanh Phương Đông.

#### 4.3. Giải pháp thực hiện:

##### a) Giải pháp về tổ chức, quản lý, nhân sự:

- Sử dụng tối ưu nhân sự hiện có, ổn định cơ cấu tổ chức, tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo của bộ máy quản lý đối với các đơn vị, phòng chức năng trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2025.

- Đảm bảo các chính sách đối với người lao động, đẩy mạnh hoạt động đoàn thể, giúp người lao động sinh hoạt có tổ chức, phát huy vai trò của tổ chức công đoàn, giúp người lao động yên tâm công tác.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ cho yêu cầu và mục tiêu phát triển Công ty trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

##### b) Các giải pháp về kinh doanh:

- Tập trung giải pháp tăng doanh thu, nâng cao chất lượng dịch vụ; linh hoạt giá cả trong từng thời điểm, xây dựng khung giá riêng cho từng đối tượng. Xây dựng các chương trình khuyến mãi, chú trọng đến việc xây dựng các gói sản phẩm phù hợp cho nhu cầu của nhiều đối tượng, đưa thêm món ăn mới, thay đổi phong cách setup, trang trí để tạo điểm nhấn và hấp dẫn khách hàng.

- Tăng cường xây dựng mối quan hệ các đại lý du lịch, các cơ quan nước ngoài đại

diện tại Việt Nam. Tập trung khai thác khách từ các công cụ bán phòng trực tuyến. Thường xuyên quan tâm đến công tác chăm sóc khách hàng truyền thống, có chế độ ưu đãi, hậu mãi đối với khách hàng mới.

- Nâng cao năng lực, kỹ năng kinh doanh trên nền tảng số, ứng dụng công cụ và công nghệ số trong việc tiếp cận khách hàng, tối ưu hiệu quả trong quá trình quản lý, vận hành hoạt động kinh doanh, phát triển thương hiệu và xây dựng hình ảnh của đơn vị.

c) Giải pháp về tài chính:

- Tiếp tục giám sát chặt chẽ và thật linh động trong việc áp dụng các định mức tiêu hao, tỷ lệ lãi gộp trong kinh doanh nhà hàng, khách sạn.

- Thường xuyên phân tích đánh giá đúng tình hình thị trường, biến động giá cả để từ đó đưa ra các phương án, giải pháp xử lý tài chính một cách linh hoạt, hiệu quả và kịp thời.

- Có phương án sắp xếp nguồn vốn hợp lý đảm bảo cho các hoạt động kinh doanh, đầu tư và thực hiện dự án.

d) Giải pháp về Đầu tư:

- Thực hiện kế hoạch đầu tư, mua sắm đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động kinh doanh kịp thời.

e) Các giải pháp khác:

- Duy trì phát huy công tác đoàn kết toàn nội bộ, xây dựng văn hóa Công ty trên cơ sở nền tảng văn hóa Tập đoàn Khách sạn Mường Thanh, coi đây là yếu tố hàng đầu quyết định thắng lợi nhiệm vụ SXKD năm 2025.

- Xây dựng các chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích phù hợp và tạo động lực làm việc cho người lao động trong Công ty.

- Tiếp tục hoàn thiện các Quy trình quản lý nội bộ sát với thực tế và quy mô của Công ty và tạo thuận cho hoạt động thường ngày.

*5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty*

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

Trong năm 2024, PTC đã luôn chú trọng công tác đảm bảo tiết kiệm năng lượng, điện, nước, gas, dầu... sử dụng các loại năng lượng hiệu quả và tiết kiệm.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

Trong năm 2024, công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định hiện hành và thoả ước lao động tập thể.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa

phương.

Trong năm 2024, PTC vẫn luôn dành sự quan tâm cho các hoạt động vì cộng đồng, có sự gắn kết chặt chẽ với các hoạt động của địa phương, được sự ghi nhận của chính quyền địa phương.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

*1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.*

Năm 2024, HĐQT cũng đã trực tiếp chỉ đạo, giám sát Giám đốc và bộ máy điều hành trong công tác SXKD, quản lý nguồn vốn, tăng cường tiết giảm chi phí, hoàn thiện hơn nữa hệ thống các quy định quản lý nội bộ, tiếp tục duy trì chất lượng dịch vụ, song song với phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và bảo vệ môi trường.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được Đại hội đồng cổ đông giao, các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ Ban điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ được ĐHCĐ và HĐQT giao thông qua các chỉ tiêu SXKD.

*2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Năm 2024, trên phương diện quản lý, chỉ đạo, HĐQT đã tích cực hỗ trợ, chỉ đạo Ban Giám đốc và bộ máy điều hành trong việc tổ chức, triển khai các hoạt động SXKD; quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng đúng tiến độ; thu xếp nguồn vốn đầu tư, nguồn vốn kinh doanh; tổ chức sắp xếp bộ máy, đảm bảo chế độ, chính sách đối với người lao động đúng quy định.

Với chức năng kiểm tra, giám sát, HĐQT đánh giá Ban Giám đốc và bộ máy điều hành đã cố gắng khắc phục, điều hành hoạt động kinh doanh có hiệu quả trong năm 2024

*3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

Trên cơ sở kết quả thực hiện công tác năm 2024, HĐQT định hướng các hoạt động trọng tâm trong năm 2025 như sau:

3.1. Chỉ đạo đẩy mạnh công tác quản lý, tăng doanh thu, lợi nhuận đối với các mảng SXKD chính và có ưu thế như khách sạn, nhà hàng;

3.2. Chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2023, tăng năng suất, giữ vững và nâng cao chất lượng dịch vụ;

3.3. Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc công ty áp dụng các biện pháp tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả SXKD, bảo đảm chỉ tiêu lợi nhuận và hạn chế tối đa các rủi ro.

3.4. Triển khai thực hiện/giám sát thực hiện các dự án đã phê duyệt, đảm bảo chất lượng và tiến độ thi công dự án.

3.5. Hỗ trợ và chỉ đạo công tác huy động, thu xếp đủ nguồn vốn cho SXKD và các dự án đầu tư xây dựng. Giám sát, chỉ đạo việc quản lý, sử dụng nguồn vốn một cách hiệu quả, thực hiện tốt nhiệm vụ bảo toàn và phát triển vốn.

3.6. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như quan tâm hơn nữa đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong Công ty. Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của tổ chức Đảng, Đoàn thể trong Công ty.

3.7. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội cổ đông và của HĐQT cũng như thực hiện đầy đủ, hiệu quả những nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được pháp luật, Điều lệ Công ty quy định.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| TT | Họ và tên           | Chức danh                    | Cổ phần sở hữu   |                         |
|----|---------------------|------------------------------|------------------|-------------------------|
|    |                     |                              | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ %/<br>Vốn điều lệ |
| 1  | Đỗ Trung Kiên       | Chủ tịch HĐQT                | 2.850.000        | 19                      |
| 2  | Lê Hải An           | Thành viên HĐQT              | 0                | 0                       |
| 3  | Thái Hồng Nhã       | TV HĐQT/<br>Giám đốc Công ty | 0                | 0                       |
| 4  | Lê Văn Thìn (Thành) | Thành viên độc lập HĐQT      | 0                | 0                       |
| 5  | Phạm Thị Thu Thủy   | Thành viên HĐQT              | 1.659.000        | 11,06                   |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT không thành lập các tiểu ban

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2024, HĐQT tổ chức 05 cuộc họp, cụ thể như sau:

| Stt | Nội dung                            | Kết quả   | Tỷ lệ tham dự họp của các thành viên HĐQT | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------|-----------|---|---------|
| 1   | Kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2024. | Thông qua | 100%                                      |         |

| Stt | Nội dung  | Kết quả   | Tỷ lệ tham dự họp của các thành viên HĐQT | Ghi chú |
|-----|---|-----------|---|---------|
| 2   | V/v: Chọn đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo Tài chính bán niên (6 tháng đầu năm) và kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2024. | Thông qua | 100%                                      |         |
| 3   | Họp V/v: Đánh giá kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm, triển khai thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024                  | Thông qua | 100%                                      |         |
| 4   | Họp về công tác nhân sự V/v: Phê duyệt bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc Chi nhánh Khách sạn Mường Thanh Phương Đông”       | Thông qua | 100%                                      |         |
| 5   | Họp về Giao chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025.  | Thông qua | 100%                                      |         |

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: HĐQT Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc. Trong năm 2024, thành viên HĐQT độc lập duy trì hoạt động theo đúng Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Trong năm 2024, Công ty chưa cử các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty.

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| TT | Họ và tên             | Chức danh  | Cổ phần sở hữu   |                         |
|----|-----------------------|------------|------------------|-------------------------|
|    |                       |            | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ %/<br>Vốn điều lệ |
| 1  | Lê Thị Thu Hương      | Trưởng BKS | 1.900            | 0,012                   |
| 2  | Phan Thị An           | Thành viên | 0                | 0                       |
| 3  | Hoàng Thị Bích Phượng | Thành viên | 0                | 0                       |

Bộ máy hoạt động của BKS năm 2024 gồm 03 thành viên.



Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Thành viên BKS đã có đơn xin từ nhiệm thành viên BKS kể từ ngày 17/12/2023, đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 26/04/2024.

Ngày 26/04/2024 Bà: Hoàng Thị Bích Phượng được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 bầu bổ sung làm thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 -2028.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

- Thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của BKS
- Giám sát tình hình Tài chính và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua các Báo cáo Tài chính quý, Báo cáo Tài chính giữa niên độ đã được soát xét 6 tháng, Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty.
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT và Ban giám đốc để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty.
- Tham gia các hoạt động kiểm tra nội bộ khác do Công ty tổ chức.
- Cuộc họp của BKS

| Stt | Nội dung   | Kết quả   | Tỷ lệ tham dự họp của các thành viên | Ghi chú |
|-----|--|-----------|--------------------------------------|---------|
| 1   | Thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2023.                        | Thông qua | 100%                                 |         |
| 2   | Thẩm định Báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty | Thông qua | 100%                                 |         |

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

Đơn vị tính : Đồng

| STT                      | Họ và tên             | Chức danh        | Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích | Ghi chú      |
|--------------------------|-----------------------|------------------|---|--------------|
| <b>Hội đồng quản trị</b> |                       |                  |   |              |
| 1                        | Đỗ Trung Kiên         | Chủ tịch HĐQT    | 36.000.000                                  | Kiểm nhiệm   |
| 2                        | Lê Hải An             | TV HĐQT          | 18.000.000                                  | Kiểm nhiệm   |
| 3                        | Lê Văn Thìn           | TV HĐQT          | 18.000.000                                  | Kiểm nhiệm   |
| 4                        | Thái Hồng Nhã         | TV HĐQT          | 18.000.000                                  | Kiểm nhiệm   |
| 5                        | Phạm Thị Thu Thủy     | TV HĐQT          | 18.000.000                                  | Kiểm nhiệm   |
| <b>Ban kiểm soát</b>     |                       |                  |   |              |
| 1                        | Lê Thị Thu Hương      | Trưởng BKS       | 187.600.918                                 | Chuyên trách |
| 2                        | Phan Thị An           | TV BKS           | 12.000.000                                  | Kiểm nhiệm   |
| 3                        | Hoàng Thị Bích Phượng | TV BKS           | 8.133.333                                   | Kiểm nhiệm   |
| <b>Ban Giám đốc</b>      |                       |                  |   |              |
| 1                        | Thái Hồng Nhã         | Giám đốc Công ty | 334.000.918                                 |              |

| STT | Họ và tên           | Chức danh                       | Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------------------------|---|---------|
| 2   | Trần Đình Phúc      | Giám đốc Chi nhánh Công ty      | 431.200.918                                 |         |
| 3   | Võ Thị Thảo         | Phó. Giám đốc Chi nhánh Công ty | 250.000.918                                 |         |
| 4   | Phan Thị Diệu Huyền | Phó. Giám đốc Chi nhánh Công ty | 150.465.849                                 |         |
| 5   | Trương Văn Lãnh     | Phó. Giám đốc Chi nhánh Công ty | 56.264.983                                  |         |
| 6   | Nguyễn Thị Nguyệt   | Kế toán trưởng                  | 198.562.057                                 |         |

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Trong năm 2024, Công ty không ghi nhận báo cáo từ các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên về giao dịch cổ phiếu của Công ty.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Trong năm 2024, Công ty không thực hiện các giao dịch phát sinh với các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Trong năm 2024, Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định của Điều lệ và pháp luật về quản trị Công ty, thực hiện đúng và đầy đủ việc CBTT đối với Công ty đại chúng quy mô lớn.

## VI. Báo cáo tài chính

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế

1. Ý kiến kiểm toán : Chấp nhận toàn phần.
2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024.

*Đính kèm: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.*

### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT/BKS Công ty;
- GD Công ty/đơn vị;
- Lưu VT

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**GIÁM ĐỐC**



**Thái Hồng Nhã**